

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liệu.

2. Ông Lý Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ph – sinh năm: 1981, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp BN 2, xã PC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn Q – 1940 và bà Bùi Thị Kim H2 – 1941; Chồng: Đã ly hôn; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

2. Nguyễn Thị Th – sinh năm: 1972, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp BN 2, xã PC, ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn Q – 1940 và bà Bùi Thị Kim H2 – 1941; Chồng: Trần Văn Đ – 1970; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

3. Dương Thị Nh – sinh năm: 1970, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Huy Th1 – 1941 và bà Phan Thị Ng1 – 1945; Chồng: Đã ly hôn; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm

2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2002, bị Tòa Phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả”. Ngày 30/8/2005, Dương Thị Nh được đặc xá tha tù trước thời hạn, chấp hành xong bản án tháng 8/2005. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

4. Trần Văn B – sinh năm: 1987, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn BDD, xã ĐN, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2 – 1953; Vợ: Phạm Thị Y – 1988; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 03/7/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 30/11/2009; Ngày 20/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2009, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

5. Đinh Thị Phương H – sinh năm: 1986, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố HT 1, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Đinh Khắc L (đã chết) và bà Trần Thị H3 – 1959; Chồng: Nguyễn Minh T – 1980; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5.000.000đ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong bản án ngày 15/5/2013; Ngày 14/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Chấp hành án tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Định Quán từ ngày 14/7/2020 đến nay. *(có mặt)*

6. Dương Thị Ng – sinh năm: 1978, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 1, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Khánh H4 – 1950 và bà Phan Thị T2 – 1950; Chồng: Lê Minh S1 (đã chết); Con: Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

7. Nguyễn Thị Mỹ P – sinh năm: 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 2, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Hồng Ph1 – 1958 và bà Nguyễn Thị H5 – 1964; Chồng: Phan Văn H6 – 1973; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. *(có mặt)*

8. Nguyễn Thị Tr – sinh năm: 1957, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ 14, ấp 2, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn:

Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn H7 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Chồng: Trần Quang M – 1956; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 16/4/2020, tại chòi rầy bỏ hoang thuộc ấp 2, xã TS, huyện Định Quán, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã TS bắt quả tang Dương Thị Nh, Đinh Thị Phương H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Văn B và Dương Thị Ng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Bình An Độ”.

Tài sản thu giữ gồm:

- 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 cái chiếu (mỗi cái có kích thước 1m x 2m).

- 13 điện thoại di động các loại; 06 xe mô tô các loại.

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc là 5.900.000đ. Cụ thể: Thu tại vị trí của Trần Văn B là 700.000đ; thu tại vị trí của Nguyễn Thị Ph là 2.000.000đ; thu giữ tại vị trí của Dương Thị Ng là 1.050.000đ và 2.150.000đ là số tiền mà các đối tượng vớt lại chiếu bạc khi bỏ chạy.

- Tiền thu giữ trong người các đối tượng là: 12.500.000đ. Cụ thể: Thu của Nguyễn Thị Th là 4.400.000đ; thu của Dương Thị Nh là 4.500.000đ; thu của Nguyễn Thị Mỹ P là 850.000đ; thu của Đinh Thị Phương H là 400.000đ; thu của Nguyễn Thị Ph là 350.000đ và thu của Trần Văn B là 2.000.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 16/4/2020, Dương Thị Nh, Đinh Thị Phương H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Văn B, Dương Thị Ng và một số đối tượng khác chưa rõ nhân thân, lai lịch rủ nhau đến chòi rầy bỏ hoang thuộc ấp 2, xã TS, huyện Định Quán để cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Bình An Độ”. Để đánh bạc, Nguyễn Thị Tr đã nhờ 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở gần khu vực đó mua dùm 04 bộ bài tây và sử dụng 02 cái chiếu có sẵn trong chòi để đánh bạc.

Cách thức đánh bài “Bình An Độ” như sau: Người làm cái dùng bộ bài tây 52 lá chia đều mỗi tụ 06 quân bài xếp thành 02 chi, mỗi chi là 03 lá bài, bài lớn nhất là 03 tây (J,Q,K), sau đó theo thứ tự từ 09 nút đến bù (0 nút). Khi bốc bài, người chơi phải đặt tiền đặt cược trên chiếu bạc từ 100.000đ đến 200.000đ sau đó mở bài để so sánh, trực tiếp tính thắng thua với người làm cái. Nếu bài của người chơi lớn hơn bài của người làm cái 02 chi thì người làm cái phải chung tiền cho người chơi còn nếu bài của người chơi lớn hơn 01 chi, thua 01 chi hoặc

đồng bài thì người chơi và người làm cái huê và ngược lại. Ban đầu, người đàn ông tên Nam (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm cái sau đó Nh và H chung nhau làm cái cho đến khi bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền dùng để đánh bạc và kết quả thắng – thua của các đối tượng cho đến khi bị bắt quả tang như sau:

- Nguyễn Thị Ph có 4.350.000đ dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Ph thua 2.000.000đ nên thu trong người Ph 350.000đ và thu tại vị trí Ph ngồi là 2.000.000đ.

- Nguyễn Thị Th có 3.800.000đ dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Th thắng 600.000đ nên thu trong người Th 4.400.000đ.

- Dương Thị Nh có 2.700.000đ dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đinh Thị Phương H đưa cho Nh 500.000đ để cùng nhau làm cái. Khi bị bắt quả tang, Nh thắng 1.300.000đ nên thu trong người Nh 4.500.000đ.

- Trần Văn B có 2.000.000đ dùng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, B thắng 700.000đ nên bị thu giữ 700.000đ tại vị trí B ngồi và 2.000.000đ trong người của B.

- Đinh Thị Phương H có 1.200.000đ dùng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đinh Thị Phương H đưa cho Nh 500.000đ để cùng nhau làm cái. Khi bị bắt quả tang, H thua 300.000đ nên thu trong người H 400.000đ.

- Dương Thị Ng có 1.000.000đ dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Ng thắng 50.000đ nên thu tại vị trí của Ng là 1.050.000đ.

- Nguyễn Thị Mỹ P có 850.000đ dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, P không thắng không thua nên thu giữ 850.000đ trên người P.

- Trần Thị H1 có 300.000đ dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua hết 300.000đ nên không thu giữ tiền của H.

- Nguyễn Thị Tr có 150.000đ dùng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr thua hết 150.000đ nên không thu giữ tiền của Tr.

Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 18.400.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSDQ ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Dương Thị Nh, Trần Văn B, Đinh Thị Phương H, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Tr về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ

luật hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Ph, Th, Ng, P, Tr; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo Nh, Ph, Th, Ng, P, Tr; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo B. Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:

Trần Văn B từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Đinh Thị Phương H từ 06 đến 08 tháng tù.

Dương Thị Nh từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Ph từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Th từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Dương Thị Ng từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Mỹ P từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Tr từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.400.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 cái chiếu (mỗi cái có kích thước 1m x 2m).

Đối với 13 điện thoại di động các loại; 04 xe mô tô thu giữ trong vụ án: Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 60N3 – 8384, do chưa xác định được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 60AB-024.19, do chưa xác định được người điều khiển nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

- Đối với bị can Trần Thị H1 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán tiến hành truy nã vụ án đối với bị can Trần Thị H1 và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Thị H1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên N có tham gia đánh bạc với các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 17/4/2019, tại chòi rẫy bỏ hoang ở ấp 2, xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã TS đã bắt quả tang Dương Thị Nh, Đinh Thị Phương H, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Tr, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Văn B và Dương Thị Ng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Binh Ấn Độ” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.400.000đ.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Dương Thị Nh, Trần Văn B, Đinh Thị Phương H, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Tr trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ mức độ tham gia, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để cá thể hình phạt đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tình tiết “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Ph, Th, Nh, Hà, Ng, P, Tr: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Ph, Th, Ng, P, Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xem xét các bị cáo Ph, Th, B, Nh, H, Ng, P đang nuôi con chưa thành niên; các bị cáo có trình độ nhận thức pháp luật còn thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Nh là lao động duy nhất trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân:

Các bị cáo Ph, Th, Ng, P, Tr có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nh đã bị kết án nhưng được xóa án tích. Bị cáo H đã bị kết án nhưng được xóa án tích và có nhân thân xấu. Bị cáo B tái phạm, có nhân thân xấu.

[8]. Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo B, H: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì thấy bị cáo B tái phạm; bị cáo H có 02 lần bị kết án (trong đó có 01 lần đã được xóa án tích, 01 lần sau khi đã bị khởi tố vụ án vào ngày 17/4/2019 và đang trong quá trình điều tra nhưng đến ngày 31/5/2019 lại tiếp tục phạm tội). Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nh, Ph, Th, Ng, P, Tr có nhân thân tốt. Trong đó bị cáo Nh đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích và tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đang nuôi con chưa thành niên và cha bị bệnh hiểm nghèo. Các bị cáo Ph, Th, Ng, P, Tr không có tiền án, tiền sự. Xét các bị cáo đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Cá thể mức hình phạt với các bị cáo như sau: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì hình phạt áp dụng đối với bị cáo B là cao nhất; hình phạt đối với bị cáo Nh thấp hơn bị cáo B và cao hơn các bị cáo khác; hình phạt đối với bị cáo Ph thấp hơn các bị cáo B, Nh và cao hơn các bị cáo khác; hình phạt đối với các bị cáo Th và Ng là bằng nhau và thấp hơn các bị cáo B, Nh, Ph; hình phạt của bị cáo H, P và Tr là bằng nhau và thấp nhất.

Bị cáo Đinh Thị Phương H đã bị xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hiện đang chấp hành án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, Hội

đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và tổng hợp với hình phạt đối với bản án đối với tội đang xét xử để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 18.400.000đ thu giữ khi bắt quả tang. Xét thấy số tiền trên liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 cái chiếu (mỗi cái có kích thước 1m x 2m). Xét thấy các vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 13 điện thoại di động các loại; 04 xe mô tô thu giữ trong vụ án. Qua điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 60N3 – 8384 chưa xác định được nguồn gốc và xe mô tô biển số 60AB-024.19 chưa xác định được người điều khiển nên Cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau.

[11]. Về các vấn đề khác:

Đối với bị can Trần Thị H1 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán tiến hành truy nã vụ án đối với bị can Trần Thị H1 và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Thị H1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên N có tham gia đánh bạc với các bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Ph, Th, Ng, P, Tr; Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo Nh, Ph, Th, Ng, P, Tr; Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo B;

- Các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B, Đinh Thị Phương H, Dương Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn B 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày vào trại thụ hình.

- Bị cáo Đinh Thị Phương H 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự:

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo Đinh Thị Phương H phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/7/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2019 đến ngày 21/6/2019.

- Bị cáo Dương Thị Nh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ph 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Th 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Dương Thị Ng 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Tr 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Ph và Nguyễn Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Dương Thị Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐQ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao các bị cáo Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P và Nguyễn Thị Tr cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn B, Đinh Thị Phương H, Dương Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Tr, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 18.400.000đ (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng). *(Theo biên lai thu số 0002917 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai).*

Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa sử dụng; 02 cái chiếu. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2021).*

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn B, Đinh Thị Phương H, Dương Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi